

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quang T, sinh ngày: 27/04/1998; Căn cước số: 042098000..., nơi cấp: 06/09/2022; Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, tỉnh Hà Tĩnh (Thôn 7, xã Đức B, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh cũ).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị C, sinh ngày: 02/7/1997; Căn cước số: 042197005..., cấp ngày: 06/03/2023; Nơi cư trú: Thôn Hoa Đ, xã Kỳ H, tỉnh Hà Tĩnh (Thôn Hoa Đ, xã Kỳ H, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh cũ).

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị C có 01 con chung, các bên thống nhất: Giao con Nguyễn Hoàng L, sinh ngày: 15/10/2022 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực

pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quang T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị C mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); thời gian, hình thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bằng hình thức chuyển khoản, kể từ ngày 15/8/2025 cho đến khi con Nguyễn Hoàng L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cấm cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000010 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh;
- Anh Nguyễn Quang T;
- Chị Nguyễn Thị C;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng

